

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XI MĂNG VICEM HOÀNG THẠCH

Mã số: 0800004797

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM

ĐẾN

Số: 3913/Số: 2077/BC-XMHT
Ngày: 27/7/2020

Hải Dương, ngày 17 tháng 6 năm 2020

PHỤ LỤC V

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

Năm báo cáo: 2019

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1.	Sản phẩm chủ yếu					
1.1.	Sản xuất					
a.	Clinker	Tấn	3.165.632	3.127.586	3.199.313	3.226.235
b.	Xi măng	Tấn	3.669.756	3.587.652	3.411.940	3.957.092
c.	Đá xây dựng	M3	410.686	593.601	472.514	448.244
d.	Gạch chịu lửa	Tấn	6.508	7.244	6.332	5.391
e.	Vỏ bao	1.000 cái	30.140	27.700	29.200	28.104
1.2.	Tiêu thụ					
a.	Tiêu thụ sản phẩm chính	Tấn	5.177.788	4.726.701	4.877.580	5.343.378
	- Clinker	Tấn	1.510.432	1.136.026	1.473.960	1.375.129
	- Xi măng	Tấn	3.667.356	3.590.675	3.403.620	3.968.249
b.	Tiêu thụ sản phẩm khác					
	- Đá xây dựng	M3	405.663	597.688	457.903	438.218
	- Gạch chịu lửa	Tấn	6.081	7.378	5.310	4.066
	- Vỏ bao	1.000 cái	30.016	27.606	29.711	28.059
2.	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.742	4.289	4.415	4.955.813
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	449	438	481	495
4.	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	274	377	387	332
5.	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	42.462	28.392	38.847	22.023
6.	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	Tỷ đồng				
7.	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	29,43	73,52	356,80	279,73
a.	Nguồn ngân sách	Tỷ đồng				
b.	Vốn vay	Tỷ đồng	20,27	47,63	206,65	100,09
c.	Vốn khác	Tỷ đồng	9,16	25,89	150,15	179,64

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
8.	Tổng lao động	Người	2.373	2.216	2.046	1.901
9.	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	390,00	371,86	373,89	356,79
a.	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	3,00	2,33	2,79	2,96
b.	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	387,00	369,54	371,10	353,83

** Ghi chú: Các chỉ số tài chính là các chỉ số hợp nhất.*

- Năm 2016, Công ty tiếp tục thực hiện việc tái cấu trúc doanh nghiệp cơ cấu lại mô hình tổ chức theo lộ trình. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty đã có nhiều chuyển biến tích cực và đi vào ổn định, điều kiện làm việc được đầu tư, môi trường làm việc được cải thiện, thu nhập CBCNV đảm bảo, tư tưởng CBCNV yên tâm, gắn bó với Công ty, thu nhập bình quân năm sau tăng cao hơn so với năm trước.

- Năm 2017, Công ty tiếp tục duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo được lợi nhuận, duy trì được thu nhập, đời sống ổn định cho người lao động và thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ với Nhà nước.

- Năm 2018, các chỉ tiêu về lợi nhuận và nộp ngân sách của Công ty cao hơn các năm trước, đảm bảo được thu nhập của lao động năm sau cao hơn năm trước, CBCNV phấn khởi và yên tâm công tác, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

b. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Dự án nâng cao năng lực nghiền xi măng và silo chứa xi măng

Công ty đang triển khai đồng bộ các gói thầu trong dự án. Việc triển khai dự án áp dụng đúng các chế độ, chính sách, nghiêm chỉnh tuân thủ Luật xây dựng, Luật đấu thầu, các nghị định thông tư hướng dẫn trong lĩnh vực ĐTXD, đảm bảo tính pháp lý và nâng cao hiệu quả trong công tác đầu tư. Hiện nay, Công ty đang tập trung nguồn lực cho các gói thầu để đẩy nhanh tiến độ thực hiện đưa dự án vào hoạt động, dự kiến hoàn thành trong quý III/2020.

Công ty phối hợp với các nhà thầu thi công và đơn vị tư vấn giám sát họp giao ban hàng tuần để cùng thống nhất triển khai từng công việc, đảm bảo tiến độ thi công theo hợp đồng mà hai bên đã ký, đôn đốc nhà thầu tăng ca, tăng kíp, tập trung nhân lực, thiết bị để đẩy nhanh tiến độ chung của dự án; Đồng thời, Công ty phối hợp với đơn vị tư vấn giám sát tổ chức tốt công tác giám sát thi công ngoài hiện trường theo quy định của Nhà nước hiện hành.

c. Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm

Từ năm 2016 đến năm 2018, để đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng đa dạng, Công ty đã luôn linh hoạt trong sản xuất kinh doanh, đáp ứng tốt nhu cầu người tiêu dùng, tối ưu về logistics, ứng dụng số hóa trong quản lý sản xuất và bán hàng, để tăng hiệu quả sản xuất kinh

doanh; Tập trung đầu tư chiều sâu để cải thiện năng suất, cải tiến đa dạng hoá sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu tác động đến môi trường.

Để nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa công tác quản lý, Công ty tiến hành tái cơ cấu bộ máy tổ chức; thực hiện rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định trong Công ty và hoàn thiện các quy trình làm việc phù hợp với cơ cấu tổ chức mới. Số lao động trong Công ty giảm dần theo lộ trình đã đặt ra, từ 2.373 lao động (năm 2016), 2.216 lao động (năm 2017), 2.046 lao động (năm 2018) đến 1.901 lao động (năm 2019).

d. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Về thuận lợi, Công ty luôn nhận được sự chỉ đạo điều hành, quan tâm từ VICEM, Ban lãnh đạo Công ty luôn bám sát các mục tiêu đề ra là đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, duy trì sản xuất ổn định, đảm bảo an toàn cho con người và thiết bị, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, bảo toàn phát triển và quản lý sử dụng tốt nguồn vốn được giao, đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Năm 2018, thị trường tiêu thụ được mở rộng, xuất khẩu clinker thuận lợi do Trung Quốc có những chính sách xiết chặt về môi trường dẫn đến nhiều nhà máy dừng sản xuất nên giá bán clinker xuất khẩu tăng cao.

Đối với ngành xi măng Việt Nam trong năm 2019, thị trường trong nước vẫn cạnh tranh gay gắt do nguồn cung vượt cầu và tiếp tục bị ảnh hưởng của xi măng giá thấp.

Về khó khăn, Công ty thực hiện công tác sản xuất kinh doanh với nhiều thách thức, khó khăn trong điều kiện môi trường kinh tế, xã hội biến động liên tục.

Chi phí cho nhiên liệu than năm 2018 tăng hơn 10%, giá điện tăng 8,36% từ ngày 20/3/2019 ảnh hưởng chi phí sản xuất, tăng giá giá thành sản xuất của hầu hết các ngành, trong đó có ngành xi măng.

e. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Về kế hoạch trong thời gian tới, Công ty phát huy năng lực các dây chuyền sản xuất, huy động từ nguồn gia công, mạng lưới phân phối và tiêu thụ sản phẩm. Tùy theo sự thay đổi về chính sách Nhà nước, sự định hướng từ VICEM, sự biến động của thị trường xi măng và sự biến động của tình hình kinh tế xã hội, Công ty sẽ có những điều chỉnh phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về tiêu thụ, Công ty đang từng bước đẩy mạnh xuất khẩu, mở rộng thị trường.

Về sản xuất, Công ty hoàn thành dự án nâng cao năng lực nghiền và si lô chứa xi măng với công suất 1,7 triệu tấn/năm đưa dự án vào hoạt động trong Quý III/2020 để tăng khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường. Mặt khác, Công ty đang triển khai các chương trình để cải tạo



đầu tư chiều sâu nâng cao năng suất thiết bị, chú trọng đến việc bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con: Công ty không thực hiện đầu tư tại các công ty con.

Trân trọng báo cáo./. *xy*

Nơi nhận:

- Cục phát triển DN (Bộ KH&ĐT);
- Bộ Xây dựng;
- VICEM;
- Trang thông tin điện tử của Công ty;
- Lưu: VT, KHCL.

unr



TỔNG GIÁM ĐỐC

Chánh
Lê Xuân Khôi

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XI MĂNG VICEM HOÀNG THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2321 /XMHT-TC

Hải Dương, ngày¹ 4 tháng 7 năm 2020



Kính gửi:

- Bộ Xây dựng;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Tổng Công ty Xi măng Việt Nam.

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XI MĂNG VICEM HOÀNG
THẠCH NĂM 2019**

*(Ban hành kèm theo Quy chế số 1478/QĐ-XMHT ngày 06 tháng 5 năm 2016
của Công ty TNHH một thành viên Xi măng VICEM Hoàng Thạch)*

**I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN XI MĂNG VICEM HOÀNG THẠCH**

1. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công ty gồm:

- * Hội đồng thành viên có 05 người hoạt động không chuyên trách;
- * Ban Kiểm soát có 03 người hoạt động không chuyên trách;
- * Ban Tổng Giám đốc có 04 người gồm: Tổng Giám đốc; 03 Phó Tổng Giám đốc;
- * Kế toán trưởng Công ty;
- * Văn phòng Đảng - Đoàn;
- * Phòng ban chức năng gồm 10 đơn vị đầu mối;
- * Đơn vị phụ thuộc (Nhà máy, Xí nghiệp) gồm 03 đơn vị đầu mối;
- * Khối sản xuất gồm 06 đơn vị đầu mối.

BIỂU 1:
THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XI MĂNG VICEM HOÀNG THẠCH

T T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại Công ty TNHH MTV xi măng VICEM Hoàng Thạch	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN									
1	Phạm Minh Đức	1966	Chủ tịch HĐQT	- Chủ tịch Công đoàn VICEM - Thành viên HĐQT Xi măng Tây Đô	- Kiêm nhiệm	- Kỹ sư xây dựng	35 năm	- Chủ tịch Công đoàn Công ty xi măng Hải Phòng - Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty CN xi măng Việt Nam	Theo điều lệ Công ty và Quy chế phân công phân cấp của Công ty
2	Lê Thành Long	1963	- Thành viên HĐQT - Bí thư Đảng ủy - Tổng giám đốc	- CT HĐQT Cty CP Vận tải VICEM HT.	- Kiêm nhiệm - Kiêm nhiệm - Chuyên trách	Kỹ sư VLXD	33 năm	- Quản đốc X. Lò nung - TP Kỹ thuật SX - Phó Tổng giám đốc Công ty	Theo điều lệ Công ty và Quy chế phân công phân cấp của Công ty
3	Đặng Văn Hộ	1961	- Thành viên HĐQT - Phó BT đảng ủy - Chủ tịch Công đoàn		- Kiêm nhiệm - Kiêm nhiệm - Chuyên trách	Kỹ sư KT mỏ	36 năm	- Đốc công sản xuất - Trưởng Ban KTAT	Theo điều lệ Công ty và Quy chế PCPC của Công ty

4	Lê Hữu Hà	1965	- Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc		- Nhiệm vụ - Chuyên trách	Kỹ sư VLXD	32 năm	- TP ĐHTT công ty - TP Kỹ thuật SX C.ty	Theo điều lệ Công ty và Quy chế phân công phân cấp của Công ty
5	Ngô Đức Lưu	1971	- Thành viên HĐQT		- Nhiệm vụ	Cử nhân kế toán	28 năm	- KTT Công ty CP Xi măng Bút Sơn - UV HĐQT, Phó TGĐ kiêm GD XNTT Bút Sơn. - UV HĐQT, Giám đốc Công ty CP VICEM TM xi măng. - UV HĐQT- TGĐ Công ty CP xi măng VICEM Hải Vân	Theo điều lệ công ty
6	Nguyễn Thanh Tùng	1973	- Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc		- Nhiệm vụ - Chuyên trách	Thạc sĩ trường ĐH Latrobe; Cử nhân ngoại ngữ; Cử nhân luật	22 năm	- Chánh VP, Giám đốc ban QLDA Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	Phó TGĐ phụ trách hành chính và theo dõi công tác tiêu thụ
II. TỔNG GIÁM ĐỐC									
1	Lê Thành Long	1963	Tổng giám đốc	- C.T HĐQT Cty CP Vận tải VICEM HT		Kỹ sư VLXD	33 năm	- Quản đốc X. Lò nung - TP Kỹ thuật SX C.ty - Phó Tổng giám đốc Công ty. - Thành viên HĐQT.	Theo điều lệ Công ty và Quy chế phân công phân cấp của Công ty

III. PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC									
1	Nguyễn Văn Tiến	1960	Phó Tổng giám đốc			Cử nhân kinh tế KH	36 năm	- TP Kế hoạch công ty	Phó TGĐ phụ trách khai thác và đầu tư xây dựng
2	Lê Hữu Hà	1965	Phó Tổng giám đốc			Kỹ sư VLXD	31 năm	- TP ĐHTT công ty - TP Kỹ thuật SX C.ty - Thành viên HĐTV	Phó TGĐ phụ trách sản xuất
3	Nguyễn Thanh Tùng	1973	Phó Tổng giám đốc			Thạc sỹ trường ĐH Latrobe; Cử nhân ngoại ngữ; Cử nhân luật	21 năm	- Chánh VP, Giám đốc ban QLDA Tổng Công ty Xi măng Việt Nam - Thành viên HĐTV	Phó TGĐ phụ trách hành chính và theo dõi công tác tiêu thụ
IV.KẾ TOÁN TRƯỞNG									
1	Hà Hải Yến	1975	Kế toán trưởng			- Cử nhân kế toán	24 năm	- PP KTTKTC Công ty - PP KTTKTC VICEM	
2	Nguyễn Ngọc Tuấn	1975	Kế toán trưởng			- Thạc sỹ QTKD - Cử nhân kế toán	21 năm	- KKT Công ty CP xi măng Bút Sơn. - PP KTTKTC VICEM - KKT Công ty CP xi măng Hạ Long.	

Ghi chú:

- Ông Ngô Đức Lưu - Bổ nhiệm Thành viên HĐTV từ 18/04/2019
- Ông Đặng Văn Hộ - Thôi thành viên HĐTV từ tháng 18/04/2019
- Bà Hà Hải Yến - Bổ nhiệm Kế toán trưởng công ty từ 15/7/2019
- Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thôi Kế toán trưởng công ty từ 15/7/2019
- Ông Lê Hữu Hà - Thôi Phó Tổng giám đốc công ty từ 17/7/2019

2. Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên

Danh sách thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Trình độ chuyên môn	Ghi chú
			Chức danh tại Công ty TNHH MTV xi măng VICEM Hoàng Thạch	Chức danh tại công ty khác (nếu có)		
1	Nguyễn Thị Kim Chi	1972	KSV công ty	KSV VICEM	Cử nhân kinh tế	
2	Bùi Hữu Hợi	1959	KSV- Phó phòng Kỹ thuật		Kỹ sư CNVLXD	
3	Nguyễn Quang Tuân	1980	KSV- Phó phòng Tài chính kế toán	Trưởng BKS- Cty CP Vận tải VICEM HT	Cử nhân kế toán	

Ghi chú: - Ông Bùi Hữu Hợi - Nghỉ chế độ từ 01/6/2020
 - Ông Nguyễn Quang Tuân - Thôi phó phòng TCKT Công ty từ 15/10/2019

3. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích và tổng chi phí (nếu có) cho từng thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

BẢNG TỔNG HỢP THU NHẬP CỦA HĐQT VÀ VIÊN CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

DVT: đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thu nhập chịu thuế
1	Phạm Minh Đức	- Chủ tịch HĐQT	89.080.662
2	Lê Thành Long	- Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	764.128.525
3	Lê Hữu Hà	- Thành viên HĐQT	401.757.747
4	Nguyễn Thanh Tùng	- Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc	624.395.673
5	Ngô Đức Lưu	- Thành viên HĐQT	35.659.985

6	Đặng Văn Hộ	- Thành viên HĐQT - Phó BT đảng ủy - Chủ tịch CĐ Công ty	573.578.663
7	Nguyễn Văn Tiến	- Phó Tổng giám đốc	617.977.551
8	Hà Hải Yến	- Kế toán trưởng	194.257.462
9	Nguyễn Ngọc Tuấn	- Kế toán trưởng	331.511.606
11	Nguyễn Thị Kim Chi	- Kiểm soát viên	47.655.930
12	Bùi Hữu Hợi	- Kiểm soát viên - Phó Phòng Kỹ thuật	213.888.125
13	Nguyễn Quang Tuấn	- Kiểm soát viên	294.130.037

Ghi chú:

- Ông Ngô Đức Lưu - Bỏ nhiệm Thành viên HĐQT từ 18/04/2019
- Ông Đặng Văn Hộ - Thôi thành viên HĐQT từ tháng 18/04/2019
- Bà Hà Hải Yến - Bỏ nhiệm Kế toán trưởng công ty từ 15/7/2019
- Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thôi Kế toán trưởng công ty từ 15/7/2019
- Ông Lê Hữu Hà - Thôi Tổng giám đốc công ty từ 17/7/2019
- Ông Bùi Hữu Hợi - Nghi chế độ từ 01/6/2019
- Ông Nguyễn Quang Tuấn - Thôi phó phòng TCKT Công ty từ 15/10/2019

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

Công ty ban hành tiêu chuẩn về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, CNV tại Quy định số 880/XMHT-VPĐU ngày 11/4/2012 với một số nội dung sau:

- Thực hiện “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, có phương pháp làm việc khoa học, trách nhiệm, tận tụy với công việc; phối hợp và chủ động sáng tạo trong công tác, luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; coi trọng lương tâm, đạo đức nghề nghiệp, thực hành tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh bằng những việc làm cụ thể thiết thực .

- Nâng cao ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện gương mẫu về đạo đức, lối sống, nhất là vai trò của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, của người đứng đầu, của cấp trên; thường xuyên học tập nâng cao trình độ về lý luận, chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, giữ đời tư và cuộc sống riêng của bản thân khiêm tốn, trung thực, tự trọng, trong sáng, giản dị.

- Chấp hành nghiêm chỉnh và có ý thức tổ chức kỷ luật, đấu tranh bảo vệ đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nội quy quy định của công ty; giữ gìn bảo vệ của công, bảo vệ bí mật Nhà nước và của Công ty; có ý thức xây dựng đơn vị, Công ty trong sạch, vững mạnh.

- Đoàn kết, thân ái, hết lòng giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp, nhân dân; lời nói phải đi đôi với việc làm; phối hợp, hỗ trợ và phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công nhân viên trong đơn vị; công bằng, đúng mực, gần gũi với CBCNV, quan tâm đến lợi ích chính đáng của người lao động.

- Kiên quyết chống tham ô, lãng phí, chống lại mọi biểu hiện thoái hóa, xuống cấp về đạo đức, các biểu hiện chây lười, làm việc cầm chừng, cơ hội, bè phái, bao che hoặc tùy tiện trong giải quyết công việc. Kịp thời ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về nhân cách và văn hóa.

- Không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; không lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ được giao để làm sai các quy định, gây sách nhiễu phiền hà để thu lợi ích bất chính.

- Không để người thân trong gia đình lợi dụng chức vụ, cương vị công tác của mình để mưu cầu lợi ích cá nhân hoặc can thiệp vào công việc của đơn vị.

- Không tố cáo sai sự thật, viết đơn thư tố cáo nặc danh, mạo danh, vận động, kích động hoặc cưỡng ép người khác khiếu kiện, không lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để xuyên tạc, vu khống, gây rối trật tự, phát ngôn thiếu trung thực gây mất đoàn kết trong đơn vị.

- Không tổ chức hoặc thực hiện các hành vi làm mất tư cách của cán bộ, công nhân viên chức như: đánh bạc, cá cược, say rượu bia đến mức bê tha, tham gia hoạt động mê tín, dị đoan...

5. Về quản lý rủi ro: Công ty ban hành Quy chế quản lý nợ số 1798/XMHT-HĐTV ngày 18/6/2015.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM ĐỐI VỚI CÔNG TY TNHH MTV XI MĂNG VICEM HOÀNG THẠCH.

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM ĐỐI VỚI CÔNG TY TNHH MTV XI MĂNG VICEM HOÀNG THẠCH

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	296/QĐ-VICEM	22/02/2019	Quyết định về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 Công ty TNHH MTV xi măng VICEM Hoàng Thạch.
2	686/QĐ-VICEM	18/4/2019	Quyết định về việc nhân sự Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Xi măng VICEM Hoàng Thạch.
3	758/QĐ-VICEM	23/4/2019	Quyết định phê duyệt báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 của Công ty TNHH MTV Xi măng VICEM Hoàng Thạch
4	754/QĐ-VICEM	23/4/2019	Quyết định V/v phê duyệt, thỏa thuận các chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2019 của Tổng Công ty Xi măng Việt Nam

5	1235/QĐ-VICEM	04/7/2019	Quyết định về việc điều động, luân chuyển và thỏa thuận bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Xi măng VICEM Hoàng Thạch
6	1318/QĐ-VICEM	17/7/2019	Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xi măng Việt Nam.
7	1986/QĐ-VICEM	9/10/2019	Quyết định V/v phê duyệt kết quả đánh giá Người đại diện phần vốn của VICEM; Người quản lý doanh nghiệp là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên tại các công ty TNHH 100% vốn Nhà nước do VICEM làm chủ sở hữu năm 2018.
8	1987/QĐ-VICEM	9/10/2019	Quyết định công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp năm 2018 cho các Công ty TNHH MTV, các Công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Tổng Công ty Xi măng Việt Nam.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên:

Hội đồng thành viên nhân danh chủ sở hữu Công ty, tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty, tổ chức họp để: xây dựng và quyết định các chiến lược phát triển, quyết định các phương án huy động vốn, phương án tổ chức sản xuất kinh doanh, quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng mua bán, quyết định quy chế quản lý nội bộ, biên chế bộ máy quản lý công ty, cơ cấu tổ chức, bổ nhiệm, miễn nhiệm... Trong năm 2019, Hội đồng thành viên đã tổ chức họp như sau:

BIỂU SỐ 3
THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Phạm Minh Đức	- Chủ tịch HĐQT	11	0		100%
3	Lê Thành Long	- Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	11	0		100%
4	Lê Hữu Hà	Thành viên HĐQT	11	0		100%
5	Nguyễn Thanh Tùng	- Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc	11	0		100%
6	Đặng Văn Hộ	- Thành viên HĐQT	5	0		100%

		- Phó BT đảng ủy - Chủ tịch CĐ Công ty				
7	Ngô Đức Lưu	- Thành viên HĐQT	6	0		100%

Ghi chú:

- Ông Ngô Đức Lưu - Bổ nhiệm Thành viên HĐQT từ 18/04/2019
- Ông Đặng Văn Hộ - Thôi thành viên HĐQT từ tháng 18/04/2019
- Ông Lê Hữu Hà - Thôi Tổng giám đốc công ty từ 17/7/2019

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên đối với Tổng Giám đốc

2.1 Hàng quý Hội đồng thành viên họp ít nhất một lần (họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc hoặc trên 50% tổng số thành viên của HĐQT) để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Tổng giám đốc công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Hàng quý và hàng năm Tổng Giám đốc gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh trong kỳ và phương hướng sản xuất kinh doanh trong kỳ tiếp theo của Công ty cho Hội đồng thành viên. Thông qua đó Hội đồng thành viên:

- Xem xét, kiểm tra tính khả thi của các kế hoạch, phương án, dự án... do Tổng Giám đốc trình Hội đồng thành viên.
- Kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch, phương án, đề án đã được Hội đồng thành viên phê duyệt.
- Kiểm tra kết quả hoạt động điều hành của Tổng giám đốc thông qua kết quả hoạt động tài chính, hiệu quả kinh doanh, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu.

2.2. Chủ tịch HĐQT có quyền tham dự hoặc cử đại diện HĐQT tham dự các cuộc họp giao ban, cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Hội đồng thành viên do Tổng giám đốc chủ trì.

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên.

BIỂU SỐ 4 **THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

1	95/NQ-HĐTV	09/01/2019	Nghị quyết v/v thông qua quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân
2	124/NQ-HĐTV	10/01/2019	Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án Z3
3	327/NQ-HĐTV	24/01/2019	Chấp thuận xử lý tình huống trong đấu thầu gói thầu số 7 - Dự án Z3
4	470/NQ-HĐTV	13/02/2019	Xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2018

5	501/NQ-HĐTV	15/02/2019	Họp HĐTV phiên quý I năm 2019
6	525/NQ-HĐTV	19/02/2019	Xác định các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2019
7	655/NQ-HĐTV	01/03/2019	Trình VICEM thỏa thuận kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 7 - Dự án Z3
8	721/NQ-HĐTV	06/03/2019	Điều chỉnh thi công hợp đồng thi công xây dựng gói thầu số 2 - Dự án Z3
9	905/NQ-HĐTV	21/03/2019	Ký hợp đồng gia công xi măng Hoàng Thạch tại Vicem Hải Vân
10	923/NQ-HĐTV	22/03/2019	Chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án mỏ đá vôi Áng Rong
11	1083/NQ-HĐTV	02/04/2019	Báo cáo tài chính năm 2018 và phương án phân phối lợi nhuận
12	1212/NQ-HĐTV	10/04/2019	Họp HĐTV phiên quý II năm 2019
13	1205/NQ-HĐTV	10/04/2019	Chấp thuận chủ trương sửa chữa, cải tạo hệ thống xếp bao kiện xuống phương tiện thủy dây chuyền 2
14	1568/QĐ-XMHT	09/05/2019	Quyết định phê duyệt các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019
15	1569/NQ-HĐTV	09/05/2019	Phiên họp HĐTV tháng 05 năm 2019
16	1570/QĐ-XMHT	09/05/2019	Quyết định phê duyệt kế hoạch ĐTXD năm 2019
17	2082/BC-XMHT	24/06/2019	Báo cáo thực hiện Nghị quyết HĐTV Vicem quý II năm 2019
18	2376/NQ-HĐTV	17/07/2019	Họp HĐTV phiên quý III năm 2019
19	2771/NQ-HĐTV	14/08/2019	Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2019
20	3469/NQ-HĐTV	09/10/2019	Thỏa thuận định mức KTKT 5 công đoạn, 7 phân đoạn năm 2019
21	3365/NQ-HĐTV	02/10/2019	Chủ trương mua than cám nhập khẩu cho sản xuất cuối 2019, đầu 2020
22	3586/NQ-HĐTV	21/10/2019	Lựa chọn ZMR là đơn vị hợp tác với Kiểm tính
23	3708/NQ-HĐTV	31/10/2019	Kế hoạch khai thác 2020
24	3380/NQ-HĐTV	03/10/2019	Chỉ tiêu chủ yếu KH 2020
25	4502/NQ-XMHT	30/12/2019	Chấp thuận TGD triển khai hợp đồng mua than cám 2020
26	3725/NQ-XMHT	01/11/2019	Họp HĐTV phiên quý IV năm 2019
27	273/NQ-XMHT	22/01/2020	Họp HĐTV phiên quý I năm 2020
28	1219/NQ-XMHT	30/03/2020	Họp về các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch SXKD năm 2020
29	966/NQ-HĐTV	13/03/2020	Chấp thuận kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án ĐTXD công trình Trạm phát điện tân dụng nhiệt khí thải lò
30	1219/NQ-XMHT	16/01/2020	Thống nhất phương án xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2019

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XI MĂNG VICEM HOÀNG THẠCH

1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát Công ty.

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên.

A. Thực hiện nhiệm vụ và nghĩa vụ được giao của kiểm soát viên:

I. Thực hiện nhiệm vụ được giao:

* Thực hiện kiểm tra, đánh giá giám sát các hoạt động hàng năm của công ty như sau:

- Công tác cổ phần hóa Công ty Xi măng Vicem Hoàng Thạch theo tiến trình cổ phần hóa Vicem.
- Đánh giá việc thực hiện mục tiêu chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty, tái cơ cấu công ty theo mô hình tổ chức mới.
- Đánh giá việc bảo toàn và phát triển vốn của công ty
- Việc thực hiện các dự án đầu tư các dự án XD CB khác của công ty trong năm của Nhà nước quy định về đầu tư XD CB
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của công ty theo quy định của công ty TNHH MTV 100% Vốn nhà nước.
- Kiểm tra giám sát thực hiện công tác tài chính kế toán tuân thủ hệ thống các chuẩn mực, Luật kế toán, báo cáo tài chính thường xuyên và định kỳ theo quy định
- Đánh giá tình hình thực hiện mua sắm, định mức tiêu hao, sửa chữa tài sản
- Các nội dung khác do chủ sở hữu quy định:
 - + Định kỳ báo cáo hoạt động của kiểm soát viên, hàng quý; 06 tháng, năm báo cáo.
 - + Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch so sánh thực hiện năm trước, trình Vicem chủ sở hữu.

* Tham gia thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình chủ sở hữu công ty hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan; trình chủ sở hữu công ty

* Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu :

- Đánh giá hoạt động an toàn vệ sinh môi trường, PCCN, y tế đời sống, thu nhập việc làm đời sống của người lao động trong công ty
- Đánh giá tình hình thực hiện công tác Đảng, Công đoàn, đoàn thanh niên

* Hoàn thành các nhiệm vụ do Ban kiểm soát phân công đó là:

- Kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh, hạch toán kế toán và tình hình tài chính của công ty, nhà máy VLCL Kiểm Tính, Xí nghiệp Bao bì Vĩnh Tuy, Xí nghiệp Tiêu thụ.

- Phân tích và đánh giá báo cáo tài chính hàng quý và năm
- Giám sát việc thực hiện các qui định về quản lý, chính sách đối với người lao động

- Làm đầu mối tập hợp các tài liệu, chứng từ và thông tin liên quan đến hoạt động của kiểm soát viên Công ty

II. Thực hiện nghĩa vụ kiểm soát viên:

- Kiểm soát, đánh giá về hoạt động SXKD và các hoạt động khác của Công ty theo quý năm;

- Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định của Vicem trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và VICEM chủ sở hữu về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình, đảm bảo trung thực, cẩn trọng, nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp, Quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của Vicem và của công ty;

- Thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin và báo cáo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho chủ sở hữu về hoạt động SXKD, tình hình tài chính của công ty;

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo phân công nhiệm vụ của BKS.

3. Các báo cáo của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên.

BIỂU SỐ 5 THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	770/XMHT-KSV	12/03/2019	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý 4/2018 và năm 2018.

V. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách các bên có liên quan của Công ty TNHH MTV xi măng VICEM Hoàng Thạch.

TT	Bên liên quan	Ghi chú
1	Tổng công ty Xi măng Việt Nam ("VICEM")	
2	Công ty Cổ phần Xi măng Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng	
3	Công ty TNHH Một thành viên Xi măng Vicem Tam Điệp	
4	Công ty TNHH Một thành viên Xi măng Vicem Hải Phòng	
5	Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng	
6	Công ty Cổ phần Vicem Vật tư Vận tải Xi măng	
7	Công ty Cổ phần Thương mại Xi măng	
8	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên 1	
9	Công ty cổ phần Vicem Thạch cao xi măng	
10	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai	
11	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	
12	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	
13	Viện công nghệ Vicem	
14	Trường trung cấp nghề kỹ thuật Xi măng	

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BIỂU SỐ 6 THÔNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN NĂM 2019

STT	Tên công ty	Số tiền	Nội dung
1	Tổng công ty Xi măng Việt Nam (bao gồm cả Công ty Tư vấn ĐTPT Xi măng (CCID))	42.000.000	Lập điều chỉnh dự án ĐTXD công trình khai thác mỏ Sét Cúc Tiên. HĐ 04/2019/XMHT-QLDA ngày 03/5/2019
		55.282.711.078	Phí tư vấn Quản trị doanh nghiệp và Phí tư vấn chuyển giao kỹ năng quản lý và phát triển thị trường
		238.381.994	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án quan trắc khí thải tự động liên tục HT1, HT2, HT3. HĐ 05/2018/XMHT-QLDA ngày 11/6/2018

2	Công ty TNHH một thành viên Xi măng Vicem Hải Phòng	776.761.615	Doanh thu bán Clinker
3	Công ty TNHH một thành viên Xi măng Vicem Tam Điệp	90.689.904.000	Phí gia công xi măng
4	Công ty cổ phần Xi Măng Hạ Long	204.819.754.101	Phí gia công xi măng
5	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	145.002.112	Doanh thu bán xi măng
		895.883.990.109	Thuê kho chứa, gia công đóng bao XM
6	Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	63.997.400.200	Doanh thu bán Clinker
7	Công ty Cổ phần Vicem Vận tải Hoàng Thạch	1.112.301.556	Gom vét clinker
		1.625.689.255	Nạo vét cảng
		390.892.778	Thi công nhà bao che thiết bị để ngoài bãi. HĐ 360/XMHT-KHCL ngày 17/12/2018
		123.913.000	Cho thuê phương tiện sửa chữa
		7.377.118.328	Chi phí sửa chữa
		794.087.321	Các chi phí dịch vụ khác
		134.548.076	Doanh thu cung cấp dịch vụ
8	Công ty Cổ phần Vicem Thương mại Xi măng	658.321.530.246	Doanh thu bán xi măng,
9	Công ty Cổ phần Vicem Vật tư Vận tải Xi măng	498.579.200.863	Mua bán than
		194.450.684	Doanh thu cung cấp dịch vụ
10	Công ty Cổ phần Vicem Thạch Cao Xi măng	5.733.437.801	Mua thạch cao
11	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem VLXD Đà Nẵng	66.406.933.854	Doanh thu bán xi măng, phạt bán sai địa bàn
		37.099.263.465	Mua vỏ bao
12	Viện công nghệ xi măng	2.203.092.000	Chi phí đào tạo
13	Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch	1.116.402.810	Bốc xếp vỏ bao
		146.960.000	Kiểm tra chất lượng màng
		42.900.000	Thuê xe kẹp hàng
		150.834.978.811	Mua vỏ bao
		4.172.219.019	Doanh thu cung cấp dịch vụ

14	Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng	2.796.411.970	Mua vỏ bao
----	--	---------------	------------

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐTV, Ban TGD; KSV;
- Văn phòng, P. CNTT;
- Lưu TC, VT, đ/c NDLg.

Thanh

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Xuân Khôi